

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/HNGĐ- ST**
Ngày 17 tháng 01 năm 2025
“*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thị Và bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Y**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKTT: Khu F, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu A, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đắc C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu F, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đắc C có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 01 năm thì đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại khu F, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngay sát nhà bố mẹ anh C. Quá trình chung

sống, vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận, đến khoảng cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không đi làm ăn gì để lo cho vợ con và còn thường xuyên uống rượu say về chửi mắng, đánh đập vợ con. Chị không báo chính quyền địa phương vì để cho anh C cơ hội sửa đổi; hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Do đó, chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2022, nên chị và anh C đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh C.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đắc C có 02 con chung, tên là: Nguyễn Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 13/8/2004 và Nguyễn Hoàng Đắc B, sinh ngày 12/11/2008. Cháu Quỳnh A đã trưởng thành, có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi con chung. Hiện tại, cháu B đang ở với chị, do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh C không lo lắng, chu cấp gì cho cháu B. Nên khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đắc B. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Đắc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh C và cũng không tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Đắc C được ly hôn.

- Về con chung: Con chung Nguyễn Hoàng Quỳnh A hiện đã thành niên, có khả năng lao động tự túc được nên không đặt ra giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng con chung đối với Nguyễn Hoàng Quỳnh A.

Giao con chung là Nguyễn Hoàng Đắc B, sinh ngày 12/11/2008 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Y phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Thị Y có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Đắc C. Bị đơn là anh C cư trú tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y là phù hợp.

Bị đơn là anh Nguyễn Đắc C mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; anh C vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, chị Y đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh C là phù hợp. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn là anh C vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Đắc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn ngày 24/3/2004, do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh C ước xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy chị Y và anh C sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Y và con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đắc

B trình bày do anh C hay đi rượu chè về chửi mắng chị Y và các con, không lo lắng cho gia đình. Theo lời khai của nguyên đơn, con chung và kết quả xác minh tại nơi cư trú của bị đơn xác định: Chị Y và anh C đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Y là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Đắc C có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 13/8/2004 và Nguyễn Hoàng Đắc B, sinh ngày 12/11/2008.

Khi ly hôn, chị Y không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh A. Xét thấy con chung Nguyễn Hoàng Quỳnh A hiện đã thành niên (trên 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng con chung đối với Nguyễn Hoàng Quỳnh A.

Chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đắc B. Xét thấy chị Y có chỗ ở ổn định và hiện cháu B đang sinh sống ổn định với chị Y tại khu A, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đồng thời, xét nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi là cháu Nguyễn Hoàng Đắc B thể hiện muốn được ở với mẹ là chị Hoàng Thị Y. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sinh hoạt, về tâm sinh lý của con chung, đảm bảo về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Đắc B, sinh ngày 12/11/2008.

Chị Y tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên không cần buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Đắc C.

2. Về con chung: Con chung Nguyễn Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 13/8/2004 đã thành niên (trên 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được nên không đặt ra giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng con chung đối với Nguyễn Hoàng Quỳnh A.

Giao cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Đắc B, sinh ngày 12/11/2008. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000987 ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Ba
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vi Thị Năm